

Số: /BC-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban Quản lý và công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học của Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển Đồng bằng Châu thổ Sông Hồng

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện văn bản số 3382/BNMT-BTTN ngày 08/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc kiện toàn Ban Quản lý Khu Dự trữ sinh quyển (DTSQ) thế giới Đồng bằng Châu thổ Sông Hồng và hoàn thiện văn bản quản lý; Công văn số 499/BTĐD-STCQ ngày 12/6/2023 của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ kiện toàn Ban Quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới Đồng bằng Châu thổ Sông Hồng, Công văn số 05/MABVN ngày 10/3/2026 về việc kiện toàn Ban quản lý Khu DTSQ Châu Thổ Sông Hồng; Ban quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển Đồng bằng châu thổ Sông Hồng (Ban Quản lý) báo cáo hoạt động của Ban và công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học của Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển Đồng bằng châu thổ Sông Hồng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN THẾ GIỚI CHÂU THỔ SÔNG HỒNG (theo quyết định số 467/QĐ-UBQG UNESCO ngày 26/7/2013)

Khu Dự trữ Sinh quyển thế giới đất ngập nước liên tỉnh ven biển Đồng bằng châu thổ Sông Hồng (Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng) có tên Tiếng Anh là: Red River Delta Biosphere Reserve, được UNESCO công nhận vào tháng 12/2004 là Khu Dự trữ Sinh quyển liên tỉnh đầu tiên của Việt Nam (Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng bao gồm các vùng đất ngập nước ven biển của 03 tỉnh: Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình cũ; sau sáp nhập thuộc 02 tỉnh Ninh Bình và Hưng Yên), có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững vùng đất ngập nước ven biển và thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, chức năng nhiệm vụ của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng

Khu DTSQTG Châu thổ sông Hồng có tổng diện tích là 105.557 ha, phân thành 03 Phân khu với chức năng như sau:

1.1. Vùng lõi

- Diện tích vùng lõi là 14.167 ha, gồm: Vườn quốc gia Xuân Thủy (7.100ha) và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải (7.067ha).

- Chức năng là khu vực dành riêng cho bảo tồn đa dạng sinh học, giám sát các hệ sinh thái, cho phép các hoạt động nghiên cứu, giáo dục có thể triển khai nếu không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học của khu vực.

1.2. Vùng đệm

- Diện tích vùng đệm là 36.849 ha, gồm năm vùng đệm phụ thuộc địa giới hành chính của 5 huyện: Thái Thụy và Tiền Hải thuộc tỉnh Thái Bình; Giao Thủy và Nghĩa Hưng thuộc tỉnh Nam Định; Kim Sơn thuộc tỉnh Ninh Bình.

- Chức năng là khu vực bao quanh vùng lõi, vùng đệm góp phần hạn chế tác động của con người hỗ trợ cho việc bảo tồn đa dạng sinh học ở vùng lõi. Các hoạt động phát triển kinh tế, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu, giáo dục, đào tạo... được triển khai. Nâng cao mức sống người dân vùng đệm là yếu tố quan trọng bảo đảm cho sự thành công của công tác bảo tồn ở vùng lõi.

1.3 Vùng chuyển tiếp

- Diện tích của vùng chuyển tiếp là 54.541 ha, gồm 06 vùng chuyển tiếp thuộc địa giới hành chính của 6 huyện (gồm các huyện: Tiền Hải, Thái Thụy, Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng và Kim Sơn).

- Chức năng: tại vùng này các mô hình phát triển kinh tế, hợp tác để phát triển được khuyến khích với sự tham gia của cán bộ quản lý, các cơ sở kinh tế, các tổ chức đoàn thể, tôn giáo, văn hóa, xã hội, các nhà khoa học, tuyên truyền giáo dục môi trường...

Sau sáp nhập, Khu DTSQTG Châu thổ sông Hồng nằm trên địa bàn 14 xã tỉnh Ninh Bình (Bình Minh, Kim Đông, Rạng Đông, Quỳ Nhất, Nghĩa Lâm, Hải Thịnh, Hải Xuân, Hải Quang, Giao Ninh, Giao Hưng, Giao Phúc, Giao Hoà, Giao Minh, Giao Bình) và 8 xã tỉnh Hưng Yên (Hưng Phú, Nam Cường, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Đông Thái Ninh, Thái Ninh, Thái Thụy, Đông Thụy Anh).

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng giai đoạn 2013 - 2025

Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng gồm: Ban Quản lý, Ban Thư ký và Ban Cố vấn, cụ thể:

2.1. Ban Quản lý:

- Trưởng ban (Phụ trách chung): Là đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường của 1 trong 3 tỉnh được bầu theo cơ chế luân phiên.

- Hai Phó Trưởng ban: Là 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND phụ trách lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường của hai tỉnh còn lại.

- Các ủy viên là các đồng chí lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, và Chủ tịch UBND 6 huyện thuộc Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng của 03 tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường của 3 tỉnh là cơ quan Thường trực về công tác quản lý Khu DTSQTG của mỗi tỉnh.

Trong nhiệm kỳ đầu (giai đoạn từ năm 2013 - 2018): Trưởng ban là đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định, phó trưởng ban là 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực tài nguyên và môi trường 02 tỉnh Thái Bình và Ninh Bình.

2.2. Ban Cố vấn gồm đại diện: Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam, MAB Việt Nam, Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD) cùng với các Tổ chức và các nhà khoa học ở trong nước và quốc tế gắn bó với công tác sinh quyển.

2.3. Ban Thư ký: gồm Giám đốc VQG Xuân Thủy làm Trưởng ban, các thành viên gồm: Giám đốc khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải, Chi cục Trưởng Chi cục biển, hải đảo (nay là Chi cục Trưởng Chi cục Môi trường và Biển đảo hoặc Trưởng phòng Biển, Khí tượng thủy văn hoặc Trưởng phòng Biển, Biến đổi khí hậu - Khí tượng thủy văn) của 03 tỉnh.

2.4. Cơ chế hoạt động

Ban quản lý khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng là tổ chức phối hợp liên ngành, liên tỉnh; hoạt động theo Quy chế số 467/QC-UBQG UNESCO ngày 26/7/2013 do Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam ban hành về quy chế phối hợp quản lý bảo tồn và phát triển bền vững Khu Dự trữ Sinh quyển đất ngập nước liên tỉnh ven biển Đồng bằng châu thổ Sông Hồng; Cơ chế nhiệm kỳ: 5 năm/lần.

- Ưu điểm

+ Trưởng, Phó Ban là lãnh đạo UBND tỉnh, bảo đảm thẩm quyền điều phối và tính ràng buộc cao trong tổ chức thực hiện.

+ Cơ chế luân phiên tạo sự công bằng giữa các tỉnh, tránh tình trạng phụ thuộc vào một địa phương chủ trì.

+ Thành phần đa ngành, đảm bảo sự tiếp cận tổng hợp các lĩnh vực: bảo tồn, phát triển kinh tế, du lịch sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu.

+ Ban Thư ký gắn với cơ quan chuyên môn, thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại thực địa.

+ Có quy chế hoạt động rõ ràng, làm cơ sở pháp lý cho công tác phối hợp.

- Tồn tại, hạn chế

+ Ban Quản lý không có tư cách pháp nhân độc lập nên khó khăn trong triển khai các dự án liên tỉnh;

+ Thành phần đông nên khó khăn trong tổ chức họp và thống nhất ý kiến.

+ Cơ quan thường trực phân tán tại 3 tỉnh, thiếu đầu mối thống nhất, dễ trùng lặp tham mưu và không thống nhất số liệu, báo cáo.

+ Ban Thư ký là lãnh đạo đơn vị chuyên môn cấp tỉnh nên không đủ thẩm quyền điều phối liên tỉnh, thiếu nhân lực chuyên trách và kinh phí ổn định.

+ Cơ chế luân phiên gây gián đoạn định hướng dài hạn, khó xây dựng chiến lược phát triển bền vững.

+ Chưa có quỹ liên tỉnh, phụ thuộc vào ngân sách, cơ chế của từng địa phương nên thiếu tính đồng bộ.

+ Là mô hình phối hợp tự nguyện, không có chế tài ràng buộc nên hiệu lực thực thi chưa cao.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học tại Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng mang tính đơn lẻ theo từng địa phương. Các hoạt động được triển khai thông qua nguồn ngân sách Nhà nước và một phần hỗ trợ từ các nguồn hợp tác quốc tế.

1. Công tác ban hành văn bản

Trong giai đoạn vừa qua, UBND các tỉnh thuộc Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng đã ban hành các văn bản về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, cụ thể:

- UBND tỉnh Nam Định đã ban hành các văn bản: Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 phê duyệt quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 104/KH-UBND ngày 05/8/2022 về kế hoạch hành động về đa dạng sinh học tỉnh Nam Định đến 2030 tầm nhìn 2050; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 22/12/2022 về Bảo tồn, giám sát đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng tại Vườn quốc gia Xuân Thủy giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Các văn bản liên quan đến triển khai Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để bảo tồn các loài chim hoang dã, di cư tại Việt Nam...

- UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành các văn bản: Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 về việc ban hành kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 09/4/2021 về

việc triển khai, thực hiện Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch 18/KH-UBND ngày 25/01/2022 kế hoạch hành động về bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2022 - 2023; Kế hoạch 71/KH-UBND ngày 08/4/2022 về kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến 2030 tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 16/5/2023 về thực hiện NQ số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050...

- UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành các văn bản: Quy hoạch phát triển bền vững khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn năm 2030; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 17/5/2023 thực hiện phong trào “Không xả rác thải nhựa ra biển”; văn bản về đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật và tuyên truyền không buôn bán, tiêu thụ, sử dụng các loài động vật hoang dã nguy cấp...

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường được tổ chức dưới nhiều hình thức:

+ Hàng năm, UBND 03 tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản hưởng ứng ngày lễ về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học như: Ngày đất ngập nước, Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Ngày quốc tế đa dạng sinh học, Ngày đại dương thế giới, Ngày Quốc tế về Khu Dự trữ sinh quyển đầu tiên...

+ Tổ chức các hội nghị, tập huấn, hội thảo, mít tinh, tọa đàm,... tuyên truyền phổ biến kiến thức về BVMT, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, thúc đẩy phát triển Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng trong thích ứng biến đổi khí hậu; giới thiệu các mô hình sáng kiến về sinh kế phát triển bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển; phổ biến kiến thức về thương hiệu biển nhằm quảng bá sản vật, sản phẩm của khu vực; tổ chức các cuộc thi, mít tinh, ra quân hưởng ứng chiến dịch thu gom rác thải làm sạch bờ biển,...

+ Triển khai các hoạt động hưởng ứng phong trào giảm thiểu rác thải nhựa nhằm hạn chế rác thải nhựa ra đại dương như: không xả rác thải nhựa ra biển, giảm thiểu rác thải nhựa đại dương, hạn chế sử dụng rác thải nhựa sử dụng một lần....

- Công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ và người dân địa phương được quan tâm triển khai; qua đó góp phần nâng cao năng lực quản lý và nhận thức cộng đồng.

3. Công tác quản lý, bảo tồn

Trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo tồn tại Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng đã được triển khai đồng bộ, các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu đất ngập nước được chú trọng thực hiện

- UBND các tỉnh thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị tổ chức, giám sát các hoạt động trong Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng; thực hiện mô hình sinh kế bền vững về môi trường, mô hình bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

- Thành lập và kiện toàn Ban quản lý khu Bảo tồn đất ngập nước Tiền Hải (năm 2014); Thành lập khu Bảo tồn đất ngập nước Thái Thụy (năm 2019); Thành lập Ban quản lý khu Bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Bình trên cơ sở kiện toàn Ban quản lý khu Bảo tồn đất ngập nước Tiền Hải (năm 2020).

- Các tỉnh đã chủ động triển khai xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hàng năm, các tỉnh thực hiện quan trắc môi trường nước mặt, môi trường nước thải, môi trường nước biển ven bờ, môi trường trầm tích, quan trắc độ nhiễm mặn nhằm theo dõi, diễn biến môi trường trên toàn tỉnh và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền các cấp của các tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời, các lực lượng chức năng như Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, Ban quản lý các khu bảo tồn thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn kịp thời và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, đất ngập nước, ... góp phần làm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý; củng cố, xây dựng mạng lưới cộng tác viên và nhân dân tăng cường công tác tuần tra, giám sát tài nguyên thiên nhiên nhất là chim hoang dã, di cư tại khu vực, theo dõi, thống kê số lượng loài chim quý hiếm di cư tới địa bàn. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm soát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, buôn bán, giết mổ, triệt phá các khu chợ, tụ điểm buôn bán các loài động vật hoang dã, quý hiếm trên địa bàn.

5. Triển khai các dự án, nhiệm vụ, hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học:

Trong những năm qua, các tỉnh thuộc Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng đã triển khai nhiều dự án, nhiệm vụ, hoạt động nghiên cứu, hợp tác với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước (như Tổng cục Môi trường, Quỹ bảo tồn VCF, Trung tâm MCD, Trung tâm vùng Ramsar - Khu vực Đông Nam Á...) với nguồn kinh phí đa dạng từ nguồn ngân sách nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, quỹ hỗ trợ... Ngoài ra, các khu bảo tồn trong khu vực còn hợp tác với một số tổ chức giáo dục cung cấp địa bàn học tập, nghiên cứu của sinh viên, học sinh như: Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học TNMT, Đại học Thủy Lợi ...

- Một số dự án, nhiệm vụ tiêu biểu đã triển khai tại các tỉnh thuộc Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng:

+ Giai đoạn 2012 - 2014 triển khai dự án Thí điểm chia sẻ lợi ích tài nguyên thiên nhiên tại VQG Xuân Thủy.

+ Năm 2013 triển khai nhiệm vụ Điều tra, đánh giá hiện trạng về đa dạng sinh học ở Ninh Bình, đề xuất các giải pháp để bảo tồn, khai thác sử dụng hợp lý đa dạng sinh học, ứng phó BĐKH.

+ Năm 2016 triển khai dự án Hoàn thiện mô hình du lịch sinh thái cộng đồng, thí điểm xây dựng mô hình nuôi ngao bền vững và các sinh kế về nông nghiệp hiệu quả thích ứng BĐKH.

+ Giai đoạn 2015 - 2020 triển khai dự án Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Nam Định.

+ Giai đoạn 2015 - 2021 triển khai dự án Giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ Nam Cồn Xanh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

+ Giai đoạn 2016 - 2020 triển khai dự án Phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Thái Bình; Dự án giảm sóng ổn định bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển số 5, 6 tỉnh Thái Bình.

+ Từ năm 2017 đến nay triển khai dự án Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dân cư dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam;

+ Năm 2021, 2022 triển khai dự án Sử dụng khôn khéo nguồn tài nguyên thủy sản dưới tán rừng tại khu Ramsar Xuân Thủy.

+ Từ năm 2017 - 2022 thực hiện các chương trình, dự án trồng rừng ngập mặn do các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Ninh Bình triển khai.

+ Năm 2019 triển khai dự án bảo tồn và quản lý hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển khu vực đồng bằng sông Hồng thuộc khu vực tỉnh Nam Định và tỉnh Thái Bình; dự án Bảo tồn các khu đất ngập nước quan trọng và sinh cảnh liên kết.

+ Giai đoạn 2021 - 2023 thực hiện dự án quản lý rác thải nhựa từ lưu vực sông ra biển đối với tỉnh Nam Định.

+ Năm 2022 thực hiện nhiệm vụ Điều tra, khảo sát và đề xuất các biện pháp ngăn chặn kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện liên quan đến khu Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng, cụ thể:

+ Phối hợp với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ tổ chức các hoạt động nghiên cứu, khảo sát về đóng vòng theo dõi chim, giám sát chim di cư, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học tại các vùng lõi 1, 2.

+ Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã được thực hiện trên toàn bộ Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng, do Trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học triển khai “Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình quản lý, sử dụng khôn khéo đất ngập nước tại Khu Dự trữ Sinh quyển ven biển liên tỉnh Châu thổ Sông Hồng”;

+ Đề tài cấp Nhà nước được thực hiện do Viện Tài nguyên và Môi trường - Đại học quốc gia Hà Nội chủ trì “Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí và quy trình giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý các khu dự trữ sinh quyển của Việt Nam”.

+ Đề tài nghiên cứu của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Nghiên cứu, xây dựng mô hình thử nghiệm nâng cao năng lực thực hiện phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận tại Việt Nam, góp phần thực hiện hành động kế hoạch Lima.

Ngoài ra nhiều đề tài KHCN cấp tỉnh được thực hiện trong những năm qua tại các vùng lõi của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng, như đề tài Nghiên cứu xây dựng quy trình gieo ươm và trồng cây bản không cánh (*Sonneratia apetala*) góp phần phục hồi và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển tỉnh Nam Định; Đề tài nghiên cứu, chế biến đồ uống từ quả bần chua tại vùng biển Thái Bình;...

- Tham gia, tham vấn các đề tài khoa học, hội thảo... liên quan đến công tác bảo tồn đa dạng sinh học như: Hội thảo báo cáo kết quả thực hiện Đề tài về xây dựng các sinh kế thích hợp cho Khu DTSQ Cù Lao Chàm - Hội An của Viện khoa học hàn lâm Hà Nội tại Cù Lao Chàm và dự Lễ kỷ niệm 10 năm Khu DTSQ Cù Lao Chàm; Tham vấn cho Đề tài sử dụng khôn khéo đất ngập nước Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng; Tham gia hội thảo về nhãn hiệu tại Đồng Nai và Hội thảo quản lý rác thải nhựa tại Cù lao Chàm- Hội An; Tham gia Hội thảo tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà...

- Hoạt động hợp tác quốc tế được duy trì và từng bước mở rộng thông qua việc tham gia các chương trình, dự án quốc tế liên quan đến bảo tồn và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh; sự phối hợp của các Sở, Ban, Ngành địa phương và các đơn vị có liên quan trong Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng; sự hỗ trợ của Ủy ban Quốc gia con người và sinh quyển (MAB) Việt Nam; Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng (MCD) và Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam cùng với một số Tổ chức quốc tế khác...

- Sự thống nhất của Lãnh đạo UBND 03 tỉnh trong việc tuân thủ cam kết thực hiện những quy định, nguyên tắc quốc tế dành cho một Khu DTSQTG.

- Nhận thức của cộng đồng và chính quyền địa phương về giá trị, tầm quan trọng và trách nhiệm đối với Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng đã ngày càng cải thiện.

- Hai vùng lõi quan trọng của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng là VQG Xuân Thủy và Khu BTTNĐNN Tiên Hải đã có hệ thống chính sách, bộ máy quản lý tương đối hiệu quả và đồng bộ.

2. Khó khăn, thách thức

- Yêu cầu quản lý Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực; hệ thống văn bản pháp luật về quản lý có sự chông chéo gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Chưa có cơ chế quản lý các Khu dự trữ sinh quyển thế giới rõ ràng; chưa có cơ chế tài chính bền vững để quản lý duy trì hoạt động cho các Khu Dự trữ Sinh quyển.

- Công tác phối hợp liên tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều hoạt động hợp tác liên vùng giữa các tỉnh. Quy chế phối hợp chưa được điều chỉnh kịp thời đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

- Công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng hiện mới đang tập trung cho vùng lõi; việc đầu tư hỗ trợ cho vùng đệm và vùng chuyển tiếp còn rất hạn chế.

- Công tác rà soát, xây dựng bản đồ xác định ranh giới Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng chưa được thực hiện.

- Các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có tác động tới diện tích và tính đa dạng sinh học của khu Dự trữ Sinh quyển.

- Trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, quan trắc môi trường biển, biến động đường bờ, điều tra đánh giá tài nguyên môi trường biển chưa được đầu tư cơ bản.

- Cán bộ của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng đều là cán bộ kiêm nhiệm. Tổ chức bộ máy chưa được kiện toàn khi đã kết thúc nhiệm kỳ để phát huy tốt tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc.

- Các mối đe dọa lên đa dạng sinh học của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng ngày càng gia tăng, gồm: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất và Phát triển cơ sở hạ tầng và các Khu công nghiệp khu vực ven biển của Khu DTSQTG; Ô nhiễm môi trường; Khai thác trái phép và quá mức các nguồn lợi tự nhiên; Sự gia tăng dân số; Sinh vật ngoại lai xâm hại; Biến đổi khí hậu; Rác thải nhựa; Quy hoạch chồng lấn...

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm sớm kiện toàn Ban quản lý Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng để ổn định tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý các Khu Dự trữ Sinh quyển theo hướng làm rõ cơ chế quản lý, tổ chức bộ máy, nguồn lực tài chính và trách nhiệm của các bên.

3. Tiến hành rà soát, điều chỉnh vị trí địa lý, ranh giới, diện tích, các phân khu của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng phù hợp thực tế. Thành lập bản đồ xác

định ranh giới, công bố cắm mốc giới trên thực địa cho Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng để phục vụ công tác quản lý.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Quản lý và công tác quản lý, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học của Khu DTSQTG Châu thổ Sông Hồng, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- UNESCO Việt Nam; MAB Việt Nam;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.

LNT_BC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng